

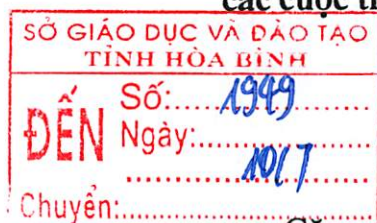
Số: 118/2015/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 03 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao tại các cuộc thi thuộc lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, thể dục, thể thao và nghệ thuật

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 11**



Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Sau khi xem xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao tại các kỳ thi, hội diễn, giải thi đấu cấp quốc gia, khu vực toàn quốc; khu vực quốc tế và quốc tế thuộc các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao và nghệ thuật; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao tại các cuộc thi thuộc lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, thể dục, thể thao và nghệ thuật, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Mức tiền thưởng đối với học sinh, giáo viên đã có thành tích xuất sắc bồi dưỡng đội tuyển, tham gia dự thi đoạt giải cao tại các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế; kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; khu vực toàn quốc.

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

Số TT	Tên cuộc thi	Thành tích		
		Giải nhất	Giải nhì	Giải ba
1	Kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế	15 lần	10 lần	08 lần
2	Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia	10 lần	05 lần	03 lần
3	Kỳ thi khu vực toàn quốc	05 lần	03 lần	02 lần

2. Lĩnh vực thể dục, thể thao

2.1. Mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên các môn thi đấu cá nhân.

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

Số TT	Tên cuộc thi	Thành tích			
		Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Phá kỷ lục trong lịch sử cuộc thi
1	Giải thể thao quốc tế, khu vực quốc tế	15 lần	10 lần	08 lần	20 lần
2	Đại hội Thể dục, thể thao toàn quốc	10 lần	05 lần	03 lần	15 lần
3	Giải vô địch quốc gia	07 lần	05 lần	03 lần	10 lần
4	Hội khỏe phù đổng toàn quốc; giải vô địch trẻ, các lứa tuổi quốc gia và các giải khu vực toàn quốc	05 lần	03 lần	02 lần	07 lần

2.2. Mức tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên môn thi đấu tập thể

- Đối với các môn thể thao tập thể mức thưởng được tính như sau: Số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể theo quy định của Điều lệ giải, nhân với mức thưởng tương ứng tại Điểm 2.1 Khoản 2 Điều này.

- Đối với các môn thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) mức thưởng được tính như sau: Số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao đồng đội theo quy định của Điều lệ giải, nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại Điểm 2.1 Khoản 2 Điều này.

3. Lĩnh vực nghệ thuật

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

Số TT	Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng
1	Cá nhân			
1.1	Hội diễn Nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc gia, khu vực toàn quốc	07 lần	05 lần	03 lần
1.2	Hội diễn Nghệ thuật quần chúng cấp quốc gia, khu vực toàn quốc	05 lần	03 lần	02 lần
2	Tiết mục tập thể			
2.1	Hội diễn Nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc gia, khu vực toàn quốc	10 lần	08 lần	06 lần
2.2	Hội diễn Nghệ thuật quần chúng cấp quốc gia, khu vực toàn quốc	08 lần	06 lần	04 lần

Tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, thể dục, thể thao và nghệ thuật ngoài việc được hưởng các mức tiền thưởng theo quy định này còn được hưởng các mức tiền thưởng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình khóa XV kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2015./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- VP. Quốc hội;
- VP. Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, PCT, VP);
- UBND TTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TP;
- Phòng Công báo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tỉnh